|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: /2017/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc   *Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2017* |

***DỰ THẢO***

# NGHỊ QUYẾT Thông qua Đề án và ban hành một số chính sách phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo

# HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ V

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;*

*Thực hiện Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới;*

*Thực hiện Nghị quyết số -NQ/TU ngày /11/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo;*

*Xét Tờ trình số ..../TTr-UBND ngày tháng năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

## QUYẾT NGHỊ:

Thông qua Đề án và ban hành một số chính sách phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo như sau:

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Chính sách phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo nhằm tạo điều kiện và khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư­ khai thác phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các tổ chức, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các cá nhân và hộ gia đình; tổ chức, cá nhân nước ngoài; người Việt Nam định cư tại nước ngoài, người nước ngoài thường trú tại Việt Nam tham gia quản lý, đào tạo, đầu tư và hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Một số thuật ngữ, cụm từ sử dụng trong quy định này đ­ược hiểu nh­ư sau:

1. Hoạt động du lịch là hoạt động của khách du lịch, tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch, cộng đồng dân cư và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến du lịch.

2. Sản phẩm du lịch là tập hợp các dịch vụ (theo quy định của của pháp luật) cần thiết để thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch trong chuyến đi du lịch.

3. Dịch vụ du lịch là việc cung cấp các dịch vụ về lữ hành, vận chuyển, lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí, thông tin, hướng dẫn và những dịch vụ khác (theo quy định của của pháp luật) nhằm đáp ứng nhu cầu của khách du lịch.

4. Xúc tiến du lịch là hoạt động tuyên truyền, quảng bá, vận động nhằm tìm kiếm, thúc đẩy cơ hội phát triển du lịch.

5. Homestay là loại hình kinh doanh cơ sở lưu trú tại gia đình mà khách du lịch cùng tham gia ăn ở, sinh hoạt với người dân địa phương. Các dịch vụ trong homestay tạo được không gian gần gũi, thoải mái, thân thiện và đảm bảo vệ sinh… đáp ứng yêu cầu khách du lịch.

6. Môi trường du lịch là môi trường tự nhiên và môi trường xã hội, nhân văn nơi diễn ra các hoạt động du lịch.

7. Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch dựa vào cộng đồng nhằm mang đến cho du khách những trải nghiệm chân thực về cảnh quan, môi trường, văn hoá và cuộc sống thường ngày của các cộng đồng địa phương với sự tham gia quản lý, tổ chức của cộng đồng, mang lại lợi ích cho cộng đồng và đảm bảo phát triển du lịch bền vững.

**Chương II**

**CÁC CHÍNH SÁCH CỤ THỂ**

### Điều 4. Chính sách về khuyến khích đầu tư

#### 1. Đối với các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn lớn đầu tư hình thành các khu dịch vụ du lịch phức hợp, các dự án dịch vụ du lịch quy mô lớn, các trung tâm mua sắm, giải trí chất lượng cao, ngoài được hưởng các chính sách ưu đãi hiện hành và các chính sách quy định tại Nghị quyết này, UBND tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các ngành, các cấp đảm bảo môi trường đầu tư thuận lợi, đồng thời đề xuất Thường trực HĐND tỉnh để áp dụng các cơ chế đặc thù hoặc thí điểm để tạo đột phá cho phát triển du lịch.

#### 2. Chính sách đất đai

a) Các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh doanh các loại hình du lịch vào các khu, điểm du lịch được UBND tỉnh công nhận trên địa bàn tỉnh được hưởng các chính sách ưu đãi như các doanh nghiệp đầu tư vào các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Hỗ trợ chi phí san lấp mặt bằng

Nhà đầu tư thực hiện dự án sản xuất kinh doanh trong khu, điểm du lịch đã được đầu tư kết cấu hạ tầng hoặc khu, điểm du lịch chưa được đầu tư hạ tầng kỹ thuật nhưng đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết. Nếu Nhà đầu tư tự bỏ vốn để san lấp mặt bằng; sau khi hoàn thành, căn cứ hồ sơ thiết kế, dự toán được phê duyệt và khối lượng thực tế thi công nghiệm thu, thanh quyết toán, được ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% chi phí san lấp mặt bằng nhưng tối đa không quá theo các mức sau:

+ Dự án có tổng vốn đầu tư từ 30 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng: Hỗ trợ 500 triệu đồng;

+ Dự án có tổng vốn đầu tư từ 50 tỷ đồng đến dưới 100 tỷ: Hỗ trợ 01 tỷ đồng;

+ Dự án có tổng vốn đầu tư từ 100 tỷ đồng đến dưới 200 tỷ: Hỗ trợ 02 tỷ đồng;

+ Dự án có tổng vốn đầu tư từ 200 tỷ đồng đến dưới 300 tỷ: Hỗ trợ 03 tỷ đồng;

+ Dự án có tổng vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng trở lên: Hỗ trợ 04 tỷ đồng.

- Hỗ trợ công trình xử lý môi trường của dự án:

Hỗ trợ 50% chi phí thực hiện công trình đầu tư để xử lý môi trường của dự án, nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng/dự án và không quá 01 lần.

b) Căn cứ theo tính chất của dự án và vị trí, các dự án đầu tư du lịch được miễn tiền thuê đất và thuê mặt nước theo Quy định tại Quyết định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 như sau:

- Các dự án đầu tư tại các khu du biển thì được miễn tiền thuê đất và thuê mặt nước 03 năm kể từ ngày hợp đồng thuê đất có hiệu lực pháp lý;

- Các dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì được miễn tiền thuê đất và thuê mặt nước 11 năm kể từ ngày hợp đồng thuê đất có hiệu lực pháp lý;

- Các dự án đầu tư tại địa bàn đặc biệt khó khăn thì được miễn tiền thuê đất và thuê mặt nước 15 năm kể từ ngày hợp đồng thuê đất có hiệu lực pháp lý.

#### 3. Chính sách hỗ trợ lãi suất

Các tổ chức, cá nhân có các dự án hoạt động kinh doanh du lịch tại các khu, điểm du lịch được UBND tỉnh công nhận trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải khách du lịch và các công ty lữ hành (có giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế và nội địa) mua sắm tài sản ô tô vận chuyển khách du lịch từ 16 chỗ trở lên, được hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất: 4%/năm tính trên số tiền vay và thời hạn vay thực tế nằm trong khoảng thời gian được hỗ trợ. Ngoài ra được vay tối đa 50% tổng mức đầu tư dự án và thời gian hỗ trợ lãi suất là 24 tháng cho các khoản vay mới ngắn hạn, trung, dài hạn bằng đồng Việt Nam.

#### 3. Chính sách về giá

a) Đối với khách du lịch: Áp dụng giá dịch vụ thống nhất, không phân biệt khách trong nước hoặc ngoài nước.

b) Đối với các nhà đầu tư: Áp dụng giá thuê đất và các ưu đãi như nhau cho các nhà đầu tư, không phân biệt trong hoặc ngoài nước.

### Điều 5. Chính sách về hỗ trợ phát triển sản phẩm

1. Hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, homestay, trải nghiệm nông thôn mới

a) Hỗ trợ 50% chi phí nhưng không quá 50 triệu đồng/hộ (mỗi hộ 01 lần)để mua sắm hoặc nâng cấp các trang thiết bị đáp ứng nhu cầu lưu trú tối thiểu của khách du lịch (gồm: Công trình vệ sinh đạt chuẩn, chăn, ga, gối, đệm, tivi, bàn, ghế, tủ, giường, thiết bị điều hòa, nóng lạnh,...) cho mô hình nhà lưu trú tại gia đạt chuẩn theo quy định (homestay) tại các khu, điểm du lịch cộng đồng đã được quy hoạch và công nhận.

b) Hỗ trợ tôn tạo, nâng cấp hoặc xây dựng mới tuyến đường đi bộ tham quan du lịch phục vụ du khách cho các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh doanh khu, điểm du lịch cộng đồng và trải nghiệm nông thôn mới được quy hoạch và công nhận (chưa được hưởng chính sách hỗ trợ của Chương trình Nông thôn mới).

#### 2. Hỗ trợ phát triển sản phẩm văn hóa di sản, đặc sản địa phương phục vụ khách du lịch

a) Các di tích lịch sử văn hóa có khai thác phục vụ khách du lịch trên địa tỉnh được ưu tiên bố trí kinh phí nâng cấp trùng tu tôn tạo trong nguồn kinh phí chống xuống cấp hàng năm của tỉnh.

b) Hỗ trợ một lần kinh phí tối đa 30 triệu đồng/01 loại sản phẩm cho các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất các sản phẩm lưu niệm thủ công truyền thống mang bản sắc văn hóa của địa phương với quy mô 2.000 sản phẩm/năm (một loại sản phẩm) để giới thiệu, quảng bá và phục vụ du khách tại các khu, điểm du lịch được quy hoạch và công nhận.

c) Các tổ chức, cá nhân kinh doanh các sản phẩm phục vụ khách du lịch tại các khu, điểm du lịch được quy hoạch và công nhận có doanh thu hoặc giá trị hàng hóa chế biến, tiêu thụ cho khách du lịch tối thiểu 01 tỷ đồng/năm được hỗ trợ chi phí bao bì, đóng gói sản phẩm để phục vụ quảng bá sản phẩm trong nước và ngoài nước. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 30% chi phí bao bì, đóng gói sản phẩm hàng hóa (thiết kế, in ấn, sản xuất bao bì, nhãn mác, giấy hộp đóng gói), nhưng tối đa 150 triệu đồng/tổ chức, cá nhân/năm; thời gian hỗ trợ không quá 03 năm/tổ chức, cá nhân.

d) Các cửa hàng giới thiệu bán sản phẩm, đặc sản địa phương phục vụ khách du lịch tại các khu, điểm du lịch, các mô hình du lịch cộng đồng và trải nghiệm nông thôn mới được UBND tỉnh quy hoạch và công nhận, trực tiếp tiêu thụ sản phẩm do mình sản xuất hoặc hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm sản xuất trong tỉnh từ 02 năm trở lên, đảm bảo đúng quy định với quy mô tối thiểu 200 tấn sản phẩm/năm hoặc giá trị hàng hóa tối thiểu 01 tỷ đồng/năm, được hỗ trợ một lần với 20% chi phí xây dựng xây dựng mới, nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng/cửa hàng có diện tích từ 100m2 trở lên, không quá 50 triệu đồng/cửa hàng có diện tích từ 30m2 đến dưới 100m2.

#### 3. Hỗ trợ quy hoạch các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh

Cấp 100% kinh phí quy hoạch các khu, điểm du lịch do tỉnh làm chủ đầu tư, hỗ trợ 30% kinh phí lập quy hoạch do huyện hoặc các tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư, bao gồm:

a) Khảo sát, điều tra và lập hồ sơ tài nguyên khu, điểm du lịch tại địa phương có tiềm năng phát triển du lịch;

b) Quy hoạch phát triển các khu, điểm du lịch địa phương và khu, điểm du lịch cộng đồng trọng điểm;

c) Quy hoạch mô hình du lịch cộng đồng chuẩn cho các xã nông thôn mới có tiềm năng phát triển du lịch.

#### 4. Hỗ trợ về hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ, vệ sinh môi trường

a) Hỗ trợ nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn ISO 900:2000: Mức tối đa không vượt quá 40 triệu đồng/chứng chỉ cho doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế, khách sạn từ 2 sao trở lên.

b) Hỗ trợ xây dựng hệ thống quản lý chất lượng môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2000 mức tối đa không vượt quá 40 triệu đồng cho các cơ sở đạt tiêu chuẩn từ 02 sao trở lên và các nhà hàng được công nhận đủ tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

c) Hỗ trợ 100% kinh phí để xây dựng các nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch đạt chuẩn theo Quyết định số 225/QĐ-TCDL ngày 08/5/2012 của Tổng cục Du lịch tại khu điểm du lịch được cấp thẩm quyền công nhận.

d) Hỗ trợ Ban quản lý các khu, điểm du lịch đã được công nhận mua sắm trang, thiết bị, phương tiện thu gom và xử lý rác thải; trồng và chỉnh trang hệ thống cây xanh, vệ sinh môi trường.

### Điều 6. Chính sách về xúc tiến quảng bá

#### 1. Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trong lĩnh vực du lịch

Các tổ chức, cá nhân có ứng dụng thương mại điện tử phục vụ hoạt động kinh doanh du lịch được hưởng các chính sách:

a) Hỗ trợ một lần bằng 50% tính trên giá trị hợp đồng quảng cáo thực tế phát sinh nhưng không quá 50 triệu đồng/tổ chức, cá nhân/năm cho việc quảng cáo, giới thiệu sản phẩm trên các ấn phẩm, các phương tiện thông tin đại chúng hoặc website du lịch.

b) Hỗ trợ một lần bằng 50% tổng chi phí, không quá 25 triệu đồng/tổ chức, cá nhân để xây dựng mới, nâng cấp website hoặc thuê gian hàng tại các sàn thương mại điện tử có uy tín; hỗ trợ 50% chi phí duy trì tên miền, thuê không gian lưu trữ website cho 3 năm tiếp theo, mức hỗ trợ không quá 2 triệu đồng/tổ chức, cá nhân/năm.

c) Hỗ trợ 100% kinh phí để tổ chức tập huấn và mời các chuyên gia marketing, các nhà tư vấn lĩnh vực thương mại điện tử trong nước về hỗ trợ kiến thức, đầu tư xây dựng trang web, công cụ thanh toán trực tuyến, công cụ phát triển thương hiệu gắn với tên miền internet và quảng cáo trực tuyến về du lịch.

#### 2. Chính sách hỗ trợ các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch

Hàng năm tỉnh trích ngân sách để phục vụ các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch, gồm:

a) Tổ chức 02 cuộc/năm sự kiện xúc tiến quảng bá trong nước và 02 năm/lần sự kiện xúc tiến quảng bá quốc tế để thu hút nhà đầu tư, khách du lịch đến Hà Tĩnh.

b) Tổ chức các hội thảo, hội nghị về xúc tiến du lịch; hội thảo chuyên đề về phát triển du lịch; tham gia hội chợ, hội nghị du lịch trong nước và  quốc tế.

c) Xây dựng các biển quảng cáo du lịch và bảng điện tử màn hình LED, các ki-ốt điện tử giới thiệu sản phẩm, tour, tuyến du lịch tại các nút giao thông, cửa khẩu quốc tế, khu vực trung tâm; chi xây dựng, mua sắm, thay thế các thiết bị thông tin, bảo trì, thuê đường truyền, duy trì, nâng cấp website: [dulichhatinh.com.vn](http://vanhoalaocai.vn).

d) Chi đón tiếp các đoàn nhà báo, giới chuyên môn du lịch và các hãng lữ hành trong và ngoài nước đến khảo sát để viết bài tuyên truyền và tham vấn xây dựng sản phẩm du lịch Hà Tĩnh; Tổ chức các hoạt động liên kết du lịch trong nước và ngoài nước.

e) Xuất bản và phát hành ấn phẩm, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục truyền hình, báo chí để tuyên truyền, quảng bá về du lịch Hà Tĩnh.

f) Xây dựng các bộ phim, đĩa ca nhạc, các chuyên mục truyền hình, báo chí du lịch quảng bá về du lịch Hà Tĩnh trong nước, ngoài nước.

g) Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có giấy phép kinh doanh lữ hành mở văn phòng đại diện du lịch tại các thành phố lớn như: Hà Nội, Quảng Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng, Lào và Thái Lan theo nội dung quy định tại Điều 2, Nghị quyết 146/NQ-HĐND ngày 17/7/2015. Mức hỗ trợ: tối đa 50 triệu đồng/01 văn phòng đại diện/năm. Thời gian hỗ trợ 03 năm. Mỗi địa phương trên mở tối đa 02 văn phòng đại diện.

### Điều 7. Chính sách về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

1. Tạo điều kiện hỗ trợ xây dựng cơ sở thực hành nghề du lịch cho các trường đào tạo có chuyên ngành du lịch.

2. Hỗ trợ 100% kinh phí (theo chế độ quy định) cho đơn vị thực hiện đào tạo, tập huấn để nâng cao kiến thức cho các hướng dẫn viên du lịch tại điểm thuộc các khu, tuyến, điểm du lịch đã được cấp thẩm quyền công nhận.

3. Hỗ trợ tối đa 70% học phí các khóa đào tạo dài hạn và ngắn hạn về kiến thức, kỹ năng nghề du lịch cho đối tượng là con em Hà Tĩnh theo học tại các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh.

4. Hỗ trợ 100% kinh phí (theo chế độ quy định) cho các đơn vị tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức về du lịch, ngoại ngữ cho cộng đồng dân cư (các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ, đội ngũ lái xe ôm, taxi, bán hàng và dân cư) tại các khu, điểm du lịch.

5. Hỗ trợ tối đa 70% kinh phí (theo chế độ quy định) cho các đơn vị tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ và giám đốc các doanh nghiệp du lịch.

6. Hỗ trợ 100% kinh phí (theo chế độ quy định) tổ chức các hội thi cấp tỉnh: Hướng dẫn viên du lịch, lễ tân khách sạn, hội thi nấu ăn, liên hoan ẩm thực nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch; Hội thi giới thiệu hình ảnh danh thắng du lịch Hà Tĩnh bằng các videoclip ngắn, tranh ảnh.

7. Hỗ trợ 100% kinh phí (theo chế độ quy định) cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh tham gia các hội thi du lịch trong khu vực, quốc gia và quốc tế.

8. Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về du lịch; khuyến khích, ưu tiên cán bộ đi học tập, nâng cao trình độ chuyên ngành du lịch trong và ngoài nước theo chính sách của tỉnh.

**Chương III**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### Điều 8. Nguồn kinh phí

1. Hàng năm, căn cứ khả năng, cân đối, bố trí ngân sách của tỉnh để đáp ứng yêu cầu thực hiện các chính sách. Trong đó, ưu tiên công tác quy hoạch, đào tạo nguồn nhân lực, quảng bá xúc tiến du lịch và công tác vệ sinh môi trường.

2. Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu của Trung ương cân đối về địa phương.

3. Huy động nguồn lực thông qua lồng ghép từ các chương trình, dự án trên địa bàn.

4. Huy động nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế.

5. Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết cụ thể các chính sách để đảm bảo thực thi có hiệu quả, phát triển du lịch bền vững; đồng thời tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVII, kỳ họp thứ V thông qua ngày tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*** | **CHỦ TỊCH** |
| - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  - Ban Công tác đại biểu UBTVQH;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng Chính phủ, website Chính phủ;  - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;  - Kiểm toán nhà nước khu vực II;  - Bộ Tư lệnh Quân khu 4;  - Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;  -TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;  - Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Văn phòng Tỉnh ủy;  - Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;  - Văn phòng HĐND tỉnh;  - Văn phòng UBND tỉnh;  - Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;  - TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;  - Trung tâm Công báo - Tin học VP UBND tỉnh;  - Trang thông tin điện tử tỉnh;  - Lưu: VT. |  |
| **Lê Đình Sơn** |